

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ T** và bà **Trịnh Thị Tuyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:
Ông **Trần Bá Nam**-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/ 2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Tú A, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Thôn Giang L, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh T và bà Đặng Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trịnh Quang H**, sinh năm 1991 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Trịnh Quang H1**, sinh năm 1991 và bà **Quách Thị H2**, sinh năm 1957. Bà H2 ủy quyền cho ông H1 tham gia tố tụng tại phiên tòa. (Ông H1 có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Lưu Minh T**, sinh năm 1969. (Có mặt)

Trú tại: Thôn Giang L, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội.

-Công ty TNHH vận tải T1 – Người đại diện theo pháp luật ông **Vũ Trường T2**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T3, huyện K, tỉnh Hà Nam..

-Anh **Phan Doãn T4**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T5, xã H3, huyện V, tỉnh Thái Bình.

-Anh **Tạ Minh K**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H4, xã H5, huyện U, TP Hà Nội.

***Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn Thực**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ1, xã Đ, huyện U, Hà Nội.

-Anh **Nguyễn H N1** sinh năm 1988(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Lai Trì, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, Hòa Bình.

-Anh **Nguyễn Danh V**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 6, xã P, M, Hà Nội.

-Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã L3, U, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/9/2015, Lưu Tú A - SN 1996 ở Giang L, Đ, U, Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 (*không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật*) đi từ Trung tâm Thương mại – Thị trấn Vân Đình về nhà theo hướng Quốc lộ 21B - Vân Đình đi Hà Đông. Khi Tú A điều khiển xe mô tô đi đến Km25 thuộc địa phận Lương Xá, Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội, thì Tú A điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của phương tiện tham gia giao thông đi theo chiều ngược lại để vượt xe ô tô tải BKS: 29C - 404.43 do anh Phan Doãn T4- SN 1984 ở H3, V, Thái Bình điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều. Trong lúc vượt xe ô tô của anh T4, Tú A đã điều khiển xe mô tô của mình đâm vào sườn bên trái xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 đi ngược chiều, do anh Trịnh Quang H - SN 1991 ở V, S, U điều khiển. Sau đó, xe mô tô do Tú A điều khiển tiếp tục va vào đầu xe bên trái chắn đà trước của xe ô tô tải BKS: 29C - 404.43 đang chạy cùng chiều do anh T4 điều khiển.

Hậu quả: Trịnh Quang H tử vong tại hiện trường; xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 và xe ô tô tải BKS: 29C - 404.43 bị hư hỏng.

*** Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều, có vạch sơn phân cách đứt quãng chia hai chiều đường; không có biển báo đường bộ; không có chướng ngại vật; đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa apphan bằng phẳng, khô ráo, không có ổ gà; hai bên đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông không có dân cư sinh sống gần lề đường.

+ Lòng đường rộng 07m (*bảy mét*).

+ Lề đường bên phải theo hướng Hà Đông đi Vân Đình là 0,65m.

+ Lề đường bên trái theo hướng Hà Đông đi Vân Đình là 0,65m.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên: (1) vết cày, (2) vết dầu, (3) vết máu, (4) vết máu, (5) vết dầu, (6) mảnh nhựa vỡ, (7) vết trượt, (8) vết máu, (9) vết cày.

Điểm lấy mốc (Km25) và mép đường bên phải theo hướng Hà Đông đi Vân Đình làm chuẩn. Kết quả:

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Hà Đông đi Vân Đình.

+ (1) Vết cày đứt quãng có hướng Hà Đông đi Vân Đình có kích thước 12,10 x 0,01 x 0,005m. Đo vết cày (1) tới mép đường bên phải là 3,30m, đo vuông góc tới cột Km25 là 5,70m. Cuối vết cày (1) là điểm tiếp xúc giữa mặt đường với

bàn để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38, đo cuối vết cày (1) đến mép đường bên phải là 0,26m.

+ (2) Vết dầu bắn dạng tia có chiều hướng Hà Đông đi Vân Đình có kích thước 10 x 0,7m. Đo đầu vết dầu tới mép đường bên phải là 2,40m, đo vuông góc tới đầu vết cày (1) là 0,9m. Đo cuối vết dầu tới mép đường bên phải là 0,45m.

+ (3) Vết máu có kích thước 0,44 x 0,32m, đo tâm vết máu tới mép đường bên phải là 0,9m, đo vuông góc tới đầu vết (2) là 11,60m..

- Xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng về mép đường phải, đuôi xe hướng về mép đường trái theo hướng Hà Đông đi Vân Đình. Đo từ hình chiếu tâm trục trước tới mép đường bên phải là 0,3m. Đo từ hình chiếu tâm trục sau tới mép đường bên phải là 0,6m, đo vuông góc tới cột Km25 là 17,65m.

+ (4) Vết máu có diện 2,9 x 1,45m, , đo tâm vết máu tới mép đường bên phải là 0,65m, đo vuông góc với tâm vết máu (3) là 2,1m .

+ (5) Vết dầu dạng tia có chiều hướng Vân Đình đi Hà Đông, có kích thước 30,9 x 0,25m. Đo tâm đầu vết (5) tới mép đường bên phải là 3,4m. Đo vuông góc tới đầu vết cày (1) là 0,12m. Đo cuối vết (5) tới mép đường bên phải là 1,65m.

+ (6) Mảnh nhựa vỡ có kích thước 4,7 x 20,4m. Đo tâm mảnh nhựa tới mép đường bên phải là 2,60m.

+ (7) Vết trượt đứt quãng có chiều hướng Vân Đình đi Hà Đông, kích thước 3,8 x 0,7m. Đo đầu vết trượt tới mép đường bên phải là 4,7m. Đo vuông góc tới tâm mảnh nhựa (6) là 8,6m. Đo cuối vết trượt tới mép đường bên phải là 5,4m.

+ (8) Vết máu có kích thước 0,9 x 0,2m, đo tâm vết máu tới mép đường bên phải là 5,5m, đo vuông góc với tâm vết trượt (7) là 5,25m.

- Xe ô tô BKS: 29C - 404.43 đổ, đầu xe hướng Hà Đông, đuôi xe hướng Vân Đình. Đo mép ngoài hình chiếu tâm bánh cuối cùng bên trái của xe tới mép đường bên phải là 4,3m. Đo vuông góc tới tâm vết máu (8) là 1,1m. Đo vuông góc tới cột Km25 là 10,06m. Đo mép ngoài hình chiếu tâm bánh trước bên trái tới mép đường bên phải là 4,5m, đo vuông góc tới hình chiếu trục trước xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 là 6,7m.

+ (9) Vết cày đứt quãng có chiều Vân Đình đi Hà Đông có kích thước là 0,47 x 0,01 x 0,005m. Đo đầu vết cày tới mép đường bên phải là 0,83m, đo vuông góc tới mép ngoài hình chiếu tâm bánh đầu tiên của xe ô tô BKS: 29C - 404.43 là 5,1m. Cuối vết cày (9) là điểm tiếp xúc giữa mặt đường và bàn chân chống phụ của xe mô tô BKS: 30F4 - 7652. Đo cuối vết cày tới mép đường phải là 1,1m.

- Xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng Hà Đông, đuôi xe hướng Vân Đình. Đo hình chiếu tâm trục trước và trục sau tới mép đường bên phải lần lượt là 1,78m và 0,75m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục sau xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 tới cột Km25 là 23m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS: 30F4 - 7652:

- Dầu vết:

+ Mặt lăn bên trái lớp trước có vết mài xước lớp mùn cao su đen, có chỗ bị cháy lớp màng cao su, vết có chiều từ mặt lăn vào trục có kích thước 16 x 03cm,

điểm gần nhất đo vào tâm trục trước bên trái là 22cm.

- + Mặt càng trước bên trái có vết va chạm làm bẹp lõm kim loại, làm vỡ rời càng trước, vết có chiều từ trước về sau, kích thước 02 x 01cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm.

- + Cụm đèn phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi xe mất phần đèn xin đường bên trái.

- + Mặt ngoài ốp sắt kim loại bọc trên vành yếm chắn gió bên trái có vết mài xước kim loại, có chỗ còn dính lại chất màu trắng, vết có chiều từ trước về sau, kích thước 15 x 01cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 53cm.

- + Toàn bộ phần đế chân người lái bên trái bị vỡ biến dạng, nhiều chỗ còn dính lại bùn đất.

- + Mặt sau bên phải và mặt ngoài bên phải tay nâng phía sau yên xe có vết mài xước, có chỗ còn bám lại chất màu đỏ, vết có chiều từ sau lên trước, kích thước 23 x 02cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 76cm, điểm cao nhất cách mặt đất 84cm, điểm gần nhất cách đầu tay nâng bên phải 03cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38:

- Dấu vết:

- + Mặt trên thanh sắt bao ngoài giá đỡ đèn hàng phía trước có vết mài xước, có chỗ còn bám lại lớp màng màu trắng và dính lại mảnh nhựa và kim loại có kích thước 04 x 03cm, vết có chiều từ trước về sau có kích thước trên diện 16 x 05cm. Điểm gần nhất sát với mép trước của giá đèn hàng phía trước, không xác định được khoảng cách từ điểm thấp nhất của dấu vết xuống đất do bánh trước của xe bị hỏng.

- + Càng bánh trước bên trái bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau cách vị trí cũ 20cm.

- + Mặt trước đầu mút phía dưới càng dưới bên trái có vết mài xước kim loại trên diện 02 x 01cm, không xác định được khoảng cách từ điểm thấp nhất của dấu vết xuống đất do bánh xe bị hỏng.

- + Đèn xin đường phía trước bên trái bị vỡ, mặt trên ốp nhựa điều khiển phía trên đèn xin đường trước bên trái có vết mài xước nhựa, vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước 12 x 05cm.

- + Mặt trước cần kéo phanh trước trên may ơ bánh trước có vết mài mất kim loại trên diện 1,5 x 0,5cm, vết có chiều từ trước về sau, không xác định được khoảng cách từ điểm thấp nhất của dấu vết xuống đất do bánh trước của xe bị hỏng.

- + Mặt trước yếm chắn gió phía bên trái có vết mài nhiều chỗ dính lại chất màu đen, vết có chiều từ trước về sau, kích thước 27 x 08cm, điểm gần nhất sát mép dưới của yếm chắn gió, không xác định được khoảng cách từ điểm thấp nhất của vết xuống đất.

- + Mặt ngoài phía trước nắp máy bên trái có vết mài dính lại chất màu đen, vết có chiều từ trước về sau, kích thước 07 x 7,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23cm.

- + Cần số phía trước bị cong gập theo chiều từ trước về sau cách vị trí cũ

21cm.

+ Mặt ngoài vành cạnh may ở bánh trước bên trái có vết mài xước kim loại, vết có chiều từ ngoài vào trục, kích thước 06 x 04cm, điểm gần nhất đo vào tâm trục bánh trước bên trái được 11cm, điểm gần nhất ngang vị trí bắt đầu cần kéo phanh trước.

+ Vành bánh trước bị biến dạng, cong gập làm đứt nhiều nan hoa. Má lốp trước bên trái có vết mài xước cao su, vết có chiều từ mặt lăn lốp vào trục, kích thước 11 x 02cm, điểm gần nhất cách chữ “E” trong hàng chữ INOUE 15cm.

+ Đầu mút điều khiển bên trái, mặt ngoài tay nâng yên xe bên trái có vết mài, có chỗ dính bột đá do xe đổ xuống đường.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS: 29C - 404.43:

- Dấu vết:

+ Góc chắn đà trước bên trái có vết va chạm làm bẹp nhẹ chắn đà trước, xước sơn đỏ, vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, kích thước 27 x 02cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 64cm, điểm cao nhất cách mặt đất 76cm.

+ Mặt ngoài phía trước ốp nhựa bậc lên xuống bên trái có vết mài xước nhựa đen, vết có chiều từ trước về sau, kích thước 10 x 03cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm, điểm gần nhất cách mép sau bên trái chắn đà trước 05cm.

Kết quả giám định các dấu vết cơ học:

Kết quả giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Về giám định các dấu vết va chạm, tại Bản kết luận giám định số 9574/C54(P3) ngày 09/11/2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước mất kim loại màu trắng ở mặt ngoài phía trước cần phanh bánh trước và dấu vết trượt dính chất màu trắng (*Dạng kim loại*) ở mặt trước đầu bên trái trục bánh trước xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 có chiều từ trước về sau, phù hợp với các dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (*Dạng kim loại*) ở mặt trước đầu ốc bên trái trục bánh trước và dấu vết trượt xước mất kim loại ở mặt ngoài phía dưới giảm sóc trước bên trái xe mô tô BKS: 30F4 - 7652. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt dính chất màu đen (*Dạng cao su*) ở mặt phía trước cánh yếm chắn gió bên trái xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt mất cao su màu đen ở bên trái mặt lăn lốp bánh trước xe mô tô BKS: 30F4 - 7652. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 tại vị trí này có chiều từ mặt lăn vào vành và ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe.

- Dấu vết trượt xước mất màu sơn đỏ ở mặt ngoài bên trái chắn đà trước và dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở mặt ngoài ốp nhựa phía trước bậc lên xuống bên trái đầu xe ô tô BKS: 29C - 404.43 có chiều từ trước về sau chệch từ dưới lên trên, phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đỏ (*Dạng sơn*) và chất màu đen (*Dạng nhựa*) ở mặt ngoài bên phải phía sau tay nâng sau và mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường sau bên phải xe mô tô BKS: 30F4 - 7652. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

Về yêu cầu xác định điểm va chạm đầu tiên giữa các phương tiện trên mặt

đường và tốc độ các phương tiện liên quan khi xảy ra vụ tai nạn. Tại Bản kết luận giám định số 523/C54(P3) ngày 19/02/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Không xác định được vị trí va chạm giữa mô tô BKS: 30F4 - 7652 với xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 và với xe ô tô BKS:29C - 404.43 trên mặt đường ở hiện trường.

- Không xác định được tốc độ xe mô tô BKS: 30F4 - 7652, xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38, xe ô tô BKS:29C - 404.43 khi xảy ra tai nạn giao thông.

Kết quả giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ quốc phòng

Ngày 07/10/2016, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 702 trưng cầu Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ quốc phòng, giám định dấu vết va chạm và cơ chế hình thành các dấu vết giữa xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 và xe ô tô BKS:29C - 404.43. Kết quả tại Bản kết luận giám định số 171/GĐKTHS-P11 ngày 01/12/2016 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ quốc phòng kết luận:

- Vị trí dấu vết trượt, bám dính vật chất màu đỏ tại cạnh ngoài mặt phía sau bên tay phải nâng sau yên xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 phù hợp do va chạm với vị trí dấu vết trượt xước, bong sơn mặt ngoài bên trái ốp chắn đà trước xe ô tô BKS:29C - 404.43.

- Vị trí dấu vết bám dính vật chất màu đen tại mặt ngoài bên tay phải nâng sau yên và vị trí dấu vết vỡ mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường bên phải phía sau xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 phù hợp do va chạm với vị trí dấu vết trượt xước mặt nhựa màu đen tại mặt ngoài phía trước ốp nhựa bậc lên xuống bên trái buồng lái xe ô tô BKS:29C - 404.43.

- Cơ chế hình thành những dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là xe ô tô BKS:29C - 404.43 và chạm với xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 khi xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 chuyển động cùng chiều phía trước và trong trạng thái đang bị đổ nghiêng sang bên phải tạo một góc khoảng 50 độ so với mặt đường.

Ngày 15/12/2016, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02, yêu cầu cơ quan giám định xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 với xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 và xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 với xe ô tô BKS:29C - 404.43 trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn. Kết quả tại Bản kết luận giám định bổ sung số 08A/GĐKTHS-P11 ngày 14/01/2017 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ quốc phòng kết luận:

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 và xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 trên mặt đường là vị trí cách mép đường bên phải theo hướng Hà Đông đi Vân Đình trong khoảng lớn hơn 2,40m đến nhỏ hơn 3,40m.

- Không xác định được vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 và với xe ô tô BKS:29C - 404.43 trên mặt đường.

Kết quả thực nghiệm điều tra về xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 và xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 trên hiện trường thể

hiện có kết quả như sau:

Tại khu vực có điểm đầu vết cày ký hiệu (1) và điểm đầu vết dầu ký hiệu (5) là khu vực xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 và xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 va chạm đầu tiên trên mặt đường.

Điểm va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 và xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 tại vị trí:

- Xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 có chiều Hà Đông - Vân Đình, hình chiếu tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn (*Là mép đường bên phải của chiều Hà Đông - Vân Đình*) 2,66m, hình chiếu trục tâm bánh sau xe cách mép đường chuẩn 2,85m. Từ hình chiếu tâm trục bánh trước xe đo vuông góc về cột Km25 là 6,1m.

- Xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 có chiều Vân Đình - Hà Đông, hình chiếu tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 2,85m, hình chiếu trục tâm bánh sau xe cách mép đường chuẩn 2,7m. Đo vuông góc hình chiếu trục tâm bánh trước xe và hình chiếu trục tâm bánh sau xe về cột Km25 lần lượt là 6,2m và 7,4m.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Trịnh Quang H**

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng giữa đỉnh cằm cách đường chân tóc gáy 6,6cm có diện xung nề bầm tím và xây xát nhỏ kích thước 12 x 6,5cm.

+ Hai mắt nhắm hờ, nhãn cầu hai bên không tổn thương, hai lỗ mũi và hai lỗ tai có máu, miệng khép hờ, lưỡi nằm trong khung răng, các răng không tổn thương.

+ Mặt: Vùng trán phải trên cung mày 2,7cm cách đường giữa 05cm có diện xây xát da, xung nề bầm tím kích thước 2,3 x 1,2cm. Vùng gò má phải cách dưới khe đuôi mắt 0,5cm có diện xây xát da, xung nề bầm tím kích thước 2,2 x 02cm, vùng cằm phải cách đường giữa 01cm ngay bờ xương hàm dưới phải có diện xây xát da kích thước 04 x 0,5cm, vùng má trái cách dưới mắt 1,5cm có diện bầm tím không liên tục kích thước 07 x 3,5cm. Hai môi bầm tím trên diện 6,5 x 02cm.

+ Vùng cổ không có dấu vết thương tích.

+ Ngực: Vùng 1/3 trong xương đòn phải cách đường giữa 4,8cm có vết xây xát da bầm tím kích thước 1,3 x 01cm. Vùng ngực trái và mặt trước 2/3 trên cánh tay trái có nhiều vết xây xát da bầm tím xung nề trên diện 23,5 x 22cm. Gãy kín 1/3 trong xương đòn trái.

+ Bụng: Có nhiều vết xây xát da mài trượt bầm tím trên diện 30 x 23cm.

+ Vùng hông trái dưới gai chậu trước trên 5,5cm có vết xây xát da kích thước 2,5 x 1,5cm.

+ Tay phải: Mặt ngoài 1/3 trên cánh tay có diện xây xát da kích thước 12 x 4,5cm. Mặt sau 1/3 dưới cánh tay và khủy tay có diện xây xát da kích thước 10,5 x 05cm. Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay có diện xây xát da kích thước 7,5 x 03cm. Mặt ngoài và gan ô mô ngón và ngón 1 có diện xây xát da bầm tím kích thước 07 x 3,5cm.

+ Tay trái: Mặt sau khủy tay và cẳng tay có nhiều vết xây xát da trên diện 26 x 13cm. Mu ngón 3,4,5 có các vết xây xát da bầm tím diện 09 x 5,5cm.

+ Chân phải: Mặt trên 1/3 dưới đùi và gối có nhiều vết xây xát da trên diện

20 x 19cm. Mặt trước ngoài mu chân có diện xây xát da bầm tím 4,5 x 1,5cm. Mu ngón 1,2,3 có diện xây xát, rách mài trượt bầm tím kích thước 06 x 4,5cm hướng từ trên xuống dưới.

+ Chân trái: Mặt trước 1/3 trên đùi, gối, 1/3 trên cẳng chân có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện 40 x 29cm. Mặt trước 1/3 dưới cẳng chân và cổ chân có nhiều vết xây xát da bầm tím kích thước 20,5 x 13cm. Mặt trước trong bàn chân có diện bầm tím 18 x 11cm, trong đó tại mặt trước trong bàn chân cách gốc ngón 1 là 0,7cm có vết rách da nằm chéo kích thước 04 x 1,2cm mép không gọn. Vùng mu ngón 1,2,3 có diện mài trượt xây xát da kích thước 05 x 4,5cm.

+ Vùng lưng: Vùng bả vai có diện xây xát da kích thước 12 x 11cm. Vùng bả vai trái cách đường giữa 08cm, cách bờ vai 4,5cm có vết xây xát da kích thước 04 x 03cm.

Kết luận pháp y tử thi: Tại bản kết luận giám định số 9173/C54(TT1) ngày 14/10/2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận nguyên nhân tử vong của anh H:

“Nguyên nhân chết của anh Trịnh Quang H do chấn thương sọ não (Vỡ xương sọ phức tạp, mất máu cấp) trên người bị đa chấn thương.

Trong mẫu máu tử thi Trịnh Quang H có tìm thấy thành phần Ethanol (Cồn) nồng độ 182,6mg/100ml.”

Ngày 18/11/2015, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 10 xác định tỷ lệ thương tật đối với Lưu Tú A. Kết quả tại Bản kết luận giám định số/C54-TT1 ngày 11/01/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

“Tổng lý lệ tổn thương cơ thể của Lưu Tú A tại thời điểm giám định là 19%.”

Ngày 18/5/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 97 đối với giá trị thiệt hại tài sản đối với các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn kể trên. Kết quả: Tại bản kết luận định giá tài sản số 233 ngày 07/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận:

- Xe ô tô BKS: 29C - 404.43 thiệt hại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);
- Xe mô tô BKS: 30F4 - 7652 thiệt hại 5.350.000đ (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);
- Xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 thiệt hại 6.880.000đ (Sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29C - 404.43 và các giấy tờ liên quan. Ngày 26/10/2015, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội đã trả lại cho ông Vũ T1 (Giám đốc Công ty TNHH vận tải T1) là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với những phần hư hỏng của chiếc xe ô tô trên, ông Thanh quan điểm sẽ tự khắc phục, không đề nghị phải bồi thường gì.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 và giấy tờ liên quan, ngày 24/11/2015 Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội đã trả lại cho ông Trịnh Quang H1 là bố đẻ nạn nhân Trịnh Quang H.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm

2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Lưu Tú A về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 30F4- 7652 cho ông Lưu Minh T. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 27/9/2015, Lưu Tú A điều khiển xe mô tô BKS: 30F4 - 7652, do không đi đúng phần đường theo quy định đã để phương tiện tham gia giao thông do mình điều khiển đâm vào sườn trái xe mô tô BKS: 29Y3 - 206.38 do anh Trịnh Quang H điều khiển đi ngược chiều. Hành vi của Lưu Tú A đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm 01 người tử vong; bản thân Lưu Tú A không có giấy phép điều khiển xe mô tô hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thì hành vi nêu trên của Lưu Tú A đã phạm tội: *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 BLHS năm 2015 sửa đổi 2017.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật điều khiển xe moto nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo cũng bị thương tích 19% phải điều trị trong khoảng thời gian dài để bình phục sức khỏe, người bị hại cũng có lỗi 1 phần sau khi sự việc xảy ra do nồng độ cồn trong máu thể hiện nồng độ 182,6mg/100ml là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa tiền án tiền sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 cũng đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo Lưu Tú A và gia đình ông Trịnh Quang H1 đã thỏa thuận bồi thường số tiền cho nhau là 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng chẵn*). Đến nay gia đình ông H1 không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) của anh Phan Doãn T4 hỗ trợ cho gia đình ông H1 cũng như tiền sửa chữa xe oto của công ty vận tải T1 đại diện là ông Vũ T1 không có ý kiến gì yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án: Đối với chiếc xe moto Honda Airblade biển kiểm soát 30F4- 7652 chiếc xe trên của ông Lưu Minh T mua của ông Tạ Minh Khôi. Chiếc xe trên không có nguồn gốc rõ ràng, cơ quan điều tra đã làm thủ tục tìm kiếm chủ phương tiện, đến nay đã quá thời hạn theo quy định không có thông tin gì nên cần tịch thu sung công quỹ chiếc xe nói trên cùng giấy tờ xe.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65; Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo **Lưu Tú A** phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

2. Xử phạt Lưu Tú A **36 (ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Lưu Tú A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe moto Honda Airblade biển kiểm soát 30F4- 7652 của ông Lưu Minh T (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 23/11/2017*).

4. Về án phí: Bị cáo Lưu Tú A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Bùi Thanh Minh